

Số: ~~418~~/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày ~~31~~ tháng ~~12~~ năm 2020

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.

Mục I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn các nội dung sau:

1. Mẫu Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành cổ phiếu để hoán đổi;
2. Mẫu Bản thông báo chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai;
3. Mẫu Báo cáo kết quả đợt chào bán, đợt phát hành chứng khoán, đợt chào mua công khai;
4. Mẫu Bản công bố thông tin về công ty đại chúng; hồ sơ đăng ký công ty đại chúng hình thành sau chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; việc hủy tư cách công ty đại chúng đối với trường hợp không đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng do tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp;

5. Việc mua lại cổ phiếu của công ty đại chúng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Thông tư này bao gồm:

1. Tổ chức phát hành;
2. Công ty đại chúng;
3. Cổ đông công ty đại chúng chào bán cổ phiếu ra công chúng;
4. Công ty chứng khoán;
5. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con (sau đây gọi là Sở giao dịch chứng khoán), Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Mục II

MẪU BẢN CÁO BẠCH, BẢN THÔNG BÁO, BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN, CHÀO MUA CÔNG KHAI

Điều 3. Mẫu Bản cáo bạch

1. Tổ chức phát hành khi đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành cổ phiếu để hoán đổi, cổ đông công ty đại chúng khi đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng thực hiện lập Bản cáo bạch theo mẫu sau:

a) Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo Mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của công ty đại chúng theo Mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng theo Mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần theo Mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng theo Mẫu tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Bản cáo bạch chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng của công ty đại chúng theo Mẫu tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này;

g) Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của công ty đại chúng sau quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp, công ty đại chúng hình thành sau hợp nhất công ty không thuộc trường hợp cơ cấu lại doanh nghiệp, công ty đại

chúng sau tách công ty theo Mẫu tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này;

h) Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng của công ty sau quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp, công ty hình thành sau hợp nhất công ty không thuộc trường hợp cơ cấu lại doanh nghiệp, công ty sau tách công ty theo Mẫu tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư này;

i) Bản cáo bạch chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng của công ty đại chúng sau quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp, công ty đại chúng hình thành sau hợp nhất công ty không thuộc trường hợp cơ cấu lại doanh nghiệp, công ty đại chúng sau tách công ty theo Mẫu tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư này;

k) Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu của công ty đại chúng để chào mua công khai theo Mẫu tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư này;

l) Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất theo Mẫu tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư này;

m) Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu của công ty đại chúng để hoán đổi theo hợp đồng sáp nhập theo Mẫu tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư này.2. Nội dung chính trong mẫu Bản cáo bạch tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Thông tin về những người chịu trách nhiệm chính đối với Bản cáo bạch;

b) Thông tin về các nhân tố rủi ro;

c) Thông tin về tổ chức phát hành, công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán bao gồm quá trình hình thành phát triển, mô hình tổ chức bộ máy, các công ty có liên quan, hoạt động kinh doanh;

d) Thông tin về cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, chủ sở hữu công ty; Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên; Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng;

đ) Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và dự kiến kế hoạch;

e) Thông tin về đợt chào bán, phát hành trong đó bao gồm đặc điểm của chứng khoán chào bán, phát hành; phương thức phân phối; lịch trình phân phối; các trường hợp hủy bỏ đợt chào bán;

g) Thông tin về mục đích chào bán, phát hành; kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, ngoại trừ trường hợp chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để trở thành công ty đại chúng thông qua thay đổi cơ cấu sở hữu nhưng không làm tăng vốn điều lệ của tổ chức phát hành, chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông công ty đại chúng;

h) Thông tin về các đối tác liên quan đến đợt chào bán, phát hành bao gồm tổ chức tư vấn, tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phân phối, đại diện người sở hữu trái phiếu, tổ chức kiểm toán;

i) Các thông tin quan trọng khác có thể ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư;

k) Chữ ký của những người chịu trách nhiệm chính về Bản cáo bạch theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Chứng khoán;

l) Danh mục các tài liệu đính kèm Bản cáo bạch bao gồm các quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty liên quan tới đợt chào bán, phát hành, báo cáo tài chính theo quy định tại Điều 20 Luật Chứng khoán, các tài liệu liên quan đến dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và các tài liệu khác (nếu có).

3. Tổ chức phát hành khi lập Bản cáo bạch theo mẫu tại khoản 1 Điều này phải đảm bảo các quy định sau:

a) Thông tin công bố trong Bản cáo bạch phải rõ ràng, chính xác, trung thực, không mâu thuẫn và có đầy đủ những nội dung có thể ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư. Ngôn từ trong Bản cáo bạch phải đơn giản, dễ hiểu; trường hợp sử dụng từ viết tắt, thuật ngữ chuyên ngành, kỹ thuật phải kèm theo giải thích rõ ràng;

b) Các thông tin quan trọng, thông tin mang tính so sánh trong Bản cáo bạch phải được nêu rõ nguồn tham chiếu thông tin;

c) Bản cáo bạch phải được lập với hình thức rõ ràng, phong chữ và cỡ chữ được trình bày đảm bảo dễ đọc;

d) Việc phân tích các nhân tố rủi ro cần nêu ảnh hưởng đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành; đợt chào bán, phát hành; giá chứng khoán; dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Các nhân tố rủi ro cần được phân loại và đặt tiêu đề phù hợp theo nhóm, sắp xếp theo thứ tự công bố các nhân tố rủi ro có ảnh hưởng tiêu cực theo mức độ từ cao đến thấp;

đ) Thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính cần phản ánh về tình hình hoạt động của tổ chức phát hành, công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán trong 02 năm tài chính gần nhất và tính đến thời điểm kết thúc quý gần nhất; trường hợp là công ty mẹ, kết quả hoạt động kinh doanh được công bố bao gồm kết quả kinh doanh hợp nhất và của công ty mẹ;

e) Thông tin về cổ đông lớn, chủ sở hữu công ty, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng phải phản ánh các thông tin về lợi ích có liên quan đến tổ chức phát hành, cổ đông công ty đại chúng chào bán cổ phiếu ra công chúng;

g) Mục đích chào bán, phát hành và kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phải phù hợp với phương án được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua;

h) Trường hợp tổ chức phát hành sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch thì phải nêu rõ các nội dung sửa đổi, bổ sung và lý do sửa đổi, bổ sung.

Điều 4. Mẫu Bản thông báo chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai

1. Bản thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Mẫu tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư này;

2. Bản thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng theo Mẫu tại Phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư này;

3. Bản thông báo phát hành cổ phiếu của công ty đại chúng để chào mua công khai theo Mẫu tại Phụ lục số 15 ban hành kèm theo Thông tư này;

4. Bản thông báo phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập theo Mẫu tại Phụ lục số 16 ban hành kèm theo Thông tư này;

5. Bản thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Mẫu tại Phụ lục số 17 ban hành kèm theo Thông tư này;

6. Bản thông báo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty theo Mẫu tại Phụ lục số 18 ban hành kèm theo Thông tư này;

7. Bản thông báo phát hành cổ phiếu để thực hiện quyền của chứng quyền theo Mẫu tại Phụ lục số 19 ban hành kèm theo Thông tư này;

8. Bản thông báo chào mua công khai theo Mẫu tại Phụ lục số 20 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Mẫu Báo cáo kết quả đợt chào bán, đợt phát hành chứng khoán, đợt chào mua công khai

1. Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Mẫu tại Phụ lục số 21 ban hành kèm theo Thông tư này;

2. Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng theo Mẫu tại Phụ lục số 22 ban hành kèm theo Thông tư này;

3. Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, đợt chào bán cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền riêng lẻ theo Mẫu tại Phụ lục số 23 ban hành kèm theo Thông tư này;

4. Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho số cổ đông xác định trong công ty đại chúng khác, hoán đổi cổ phần cho cổ đông công ty cổ phần chưa đại chúng, hoán đổi phần vốn góp cho thành viên của công ty